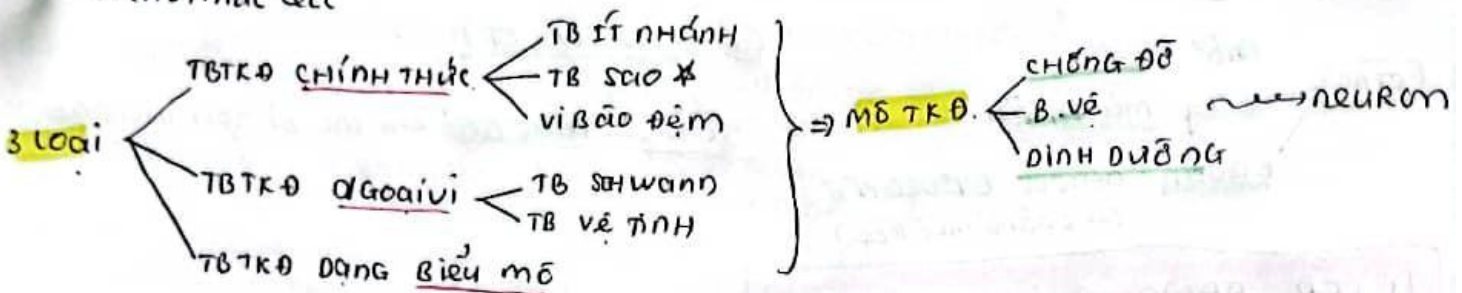
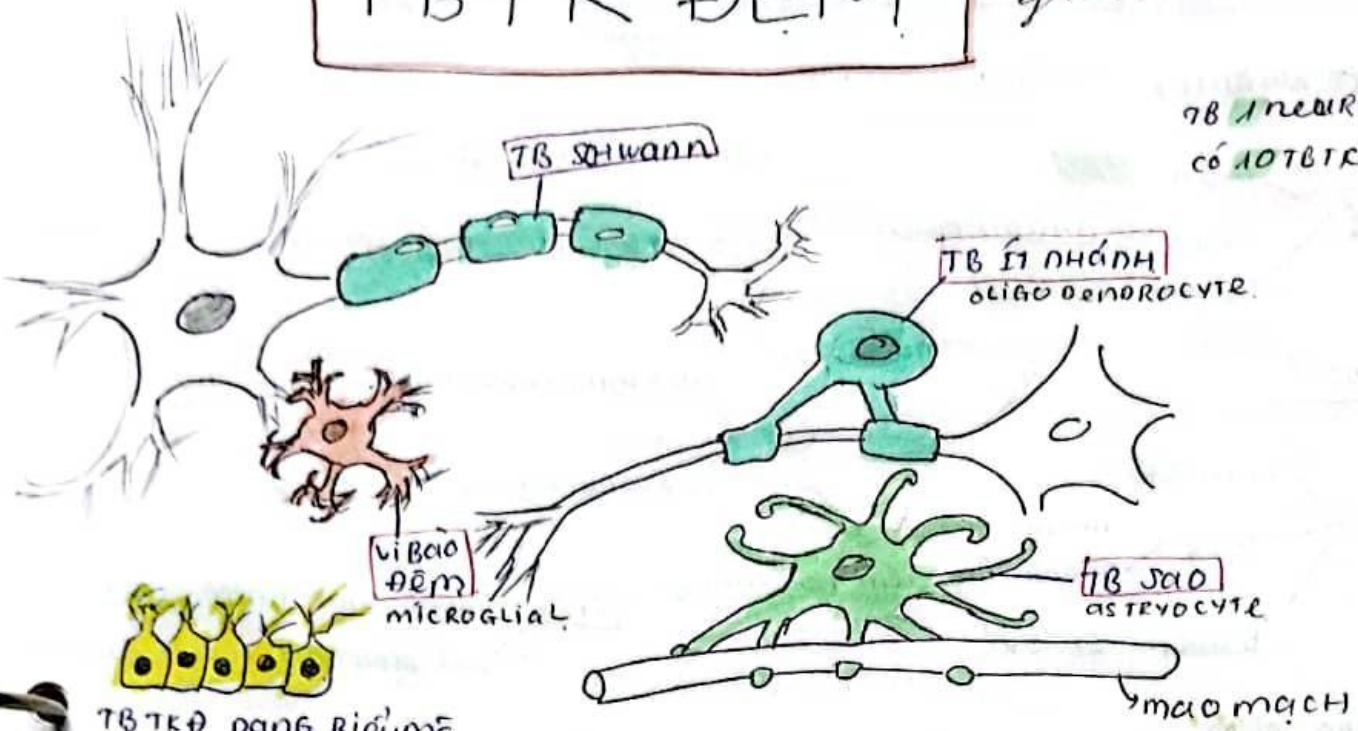


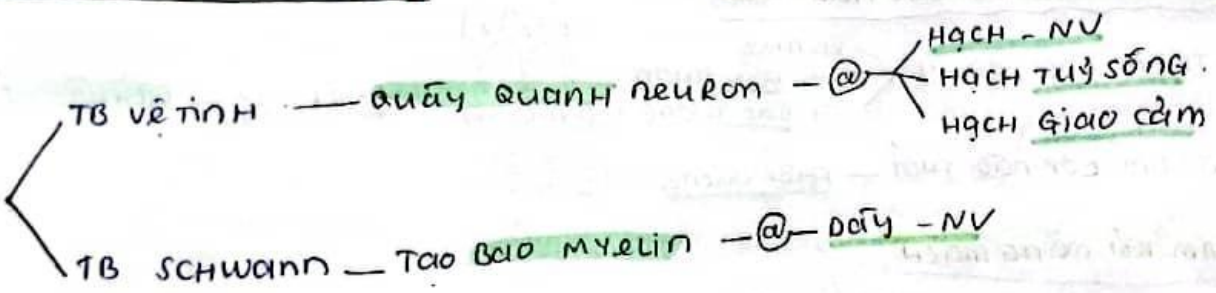
TB TK ĐÊM

glial cells

1 neuron
có 10 TB TK Đ.

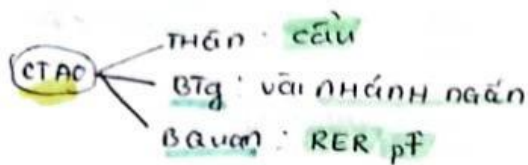


TB TK Đ NGOẠI VI



TB TKĐ CHÍNH THỨC

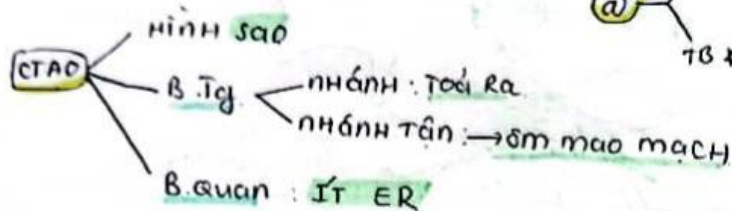
TB ÍT NHẤT (3/4 số TBTKĐ)



ⓐ → (Thg gáp) - TW

ⓐ → Myelin hoá sợi trục

TB SẠC



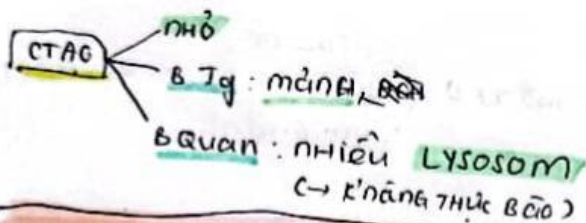
ⓐ TB # dạng nguyên sinh → CX - TW

ⓐ TB # dạng sợi → CT - TW

CN

- Trung gian dinh dưỡng
- Giữ định hình cấu trúc mô não

VI BẢO ĐỆM

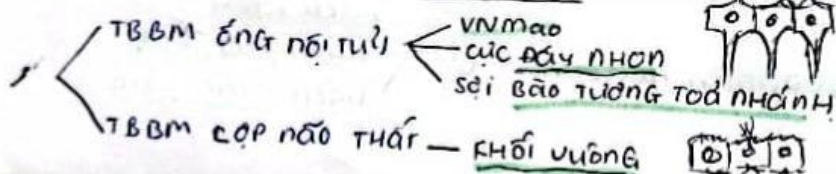


ⓐ → TW (CX; CT)

CN → thực bào khi mô bị tổn thương.

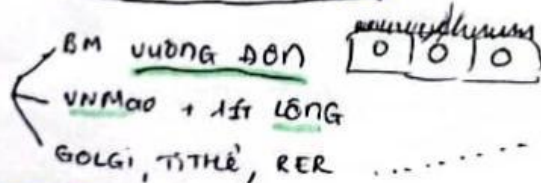
TBTKĐ DẠNG BIỂU MÔ

TBBM ống nội tuỷ và các não thất



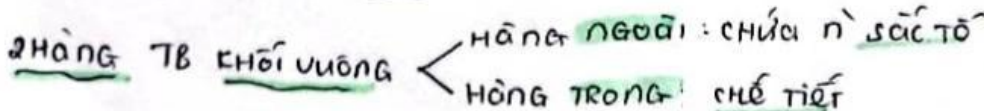
CN → SX → Dịch não tuỷ

TBBM đám rối mao mạch



CN → SX → Dịch não tuỷ

TBBM võng mạc thể mi



CN → tiết thụỷ dịch trong nhãn cầu